

Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM
 Số: /BC03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/01/2025 Đến ngày/To Date: 31/12/2025

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2130003456

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						3,113,945,606.00							
1	07/01/2025 10:18:45	07/01/2025	DD	0.00	2,945,455.00	3,116,891,061.00	283	990B2 BIN	990000	TKThe :02468666888 tại MSCBVNVX. NGUYEN DINH HIEU thanh toán tiền tạm ứng thuế luật su T11 12 - B2B0200970422010710184420 25BVL349336	02468666888	NGUYEN DINH HIEU	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
2	07/01/2025 16:39:00	07/01/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,176,891,061.00	284	990XL DTD	990000	REM 9901C1250107000071023 B/O TNPM F/O-2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTL- REF/2025010720100110008264 01302001 THANH TOAN TIEN QUY CONG DONGI CHI PHI HOAT DONG THANG 12/2024 CHO BAN QUAN TRI KHU SAPPHIRE - TNR GOLDMARK CITY Bank Charge .00 VAT .00	0310101020352	TNPM	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
3	08/01/2025 10:01:46	08/01/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,175,391,061.00	285	17663 4	217000	REF21A2510BQGSQFD B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 01/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
4	08/01/2025 10:01:46	08/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,175,369,061.00	286	17663 4	217000	REF21A2510BQGSQFD B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 01/2025			
5	10/01/2025 09:20:32	10/01/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,175,259,061.00	287	990QL TKDN	21315	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T01 2025			
6	15/01/2025 20:46:02	15/01/2025	DD	0.00	3,000,000.00	3,178,259,061.00	288	990CT LNH4	990000	TKThe :9151566666 tại Techcombank. Sun Spa Clinic tai tro chuong trinh chao xuan 2025 FT25015854650949 -CTLNHHID1000010959844280-1/1-CRE-002	9151566666	FROMTCB VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
7	16/01/2025 14:27:09	16/01/2025	ZDWT	3,500,000.00	0.00	3,174,759,061.00	289	17663 4	217000	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-CHUYEN TIEN TU QUY CONG DONG SANG QUY BAO TRI	2170066688	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G	BIDV
8	16/01/2025 14:27:09	16/01/2025	DDM	11,000.00	0.00	3,174,748,061.00	290	17663 4	217000	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-CHUYEN TIEN TU QUY CONG DONG SANG QUY BAO TRI			
9	16/01/2025 14:39:50	16/01/2025	DW	2,945,455.00	0.00	3,171,802,606.00	291	17663 4	217000	REF21A2510R6NE7TSZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 02468666888 NGUYEN DINH HIEU NHH01311001 HOAN TRA TIEN CHUYEN NHAM VAO TAI KHOAN QUY CONG DONG	02468666888	NGUYEN DINH HIEU	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
10	16/01/2025 14:39:50	16/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,171,780,606.00	292	17663 4	217000	REF21A2510R6NE7TSZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 02468666888 NGUYEN DINH HIEU NHH01311001 HOAN TRA TIEN CHUYEN NHAM VAO TAI KHOAN QUY CONG DONG			



STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
11	16/01/2025 16:49:09	16/01/2025	DD	0.00	3,000,000.00	3,174,780,606.00	293	990CTLNH4	990000	TKThe :886868108] tại VPBank. Tri lieu jangmi tai tro chao xuan At Ty 2025 -CTLNHID1000010965582568-1/1-CRE-002	886868108	NGO THI THU HANG	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
12	22/01/2025 16:56:07	22/01/2025	DD	0.00	90,000,000.00	3,264,780,606.00	294	990ACHIN	990000	TKThe :19133662173011] tại TECHCOMBANK. ACH/Thanh toán CP thuê địa điểm đặt biển quảng cáo tại nóc tòa nhà Diamond 136HTM theo HD 01.HDTDD -ACH0200970407012216560620251001472646	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
13	23/01/2025 15:07:57	23/01/2025	DW	35,208,000.00	0.00	3,229,572,606.00	295	176634	217000	REF217A25112QX3B97D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 01/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL	100222209999	CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
14	23/01/2025 15:07:57	23/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,229,550,606.00	296	176634	217000	REF217A25112QX3B97D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 01/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL			
15	23/01/2025 15:11:01	23/01/2025	DW	48,870,000.00	0.00	3,180,680,606.00	297	176634	217000	REF217A25112QZMTV9 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CT TNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HD 160125-01/HDDV/BQT-TTVM CUNG CAP DICH VU SU KIEN CHAO XUAN AT TY	115603606868	CT TNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH	NHTMCP CONG THUONG VIET NAM-HA NOI (VIETBANK)
16	23/01/2025 15:11:01	23/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,180,658,606.00	298	176634	217000	REF217A25112QZMTV9 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CT TNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HD 160125-01/HDDV/BQT-TTVM CUNG CAP DICH VU SU KIEN CHAO XUAN AT TY			
17	23/01/2025 15:12:40	23/01/2025	DW	51,975,000.00	0.00	3,128,683,606.00	299	176634	217000	REF217A25112R1218MU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 02/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL	100222209999	CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
18	23/01/2025 15:12:40	23/01/2025	DDM	22,869.00	0.00	3,128,660,737.00	300	176634	217000	REF217A25112R1218MU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 02/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL			
19	25/01/2025 01:20:49	25/01/2025	IIPD	0.00	535,125.00	3,129,195,862.00	301	IN	0	Thanh toán lai thang 01/2025			
20	10/02/2025 10:24:31	10/02/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,129,085,862.00	302	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T02 2025			
21	10/02/2025 11:27:29	10/02/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,127,585,862.00	303	176634	217000	REF217A2520F3N4G2GA B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 02/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
22	10/02/2025 11:27:29	10/02/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,127,563,862.00	304	176634	217000	REF217A2520F3N4G2GA B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 02/2025			
23	12/02/2025 10:59:36	12/02/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,187,563,862.00	305	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. TT Quy cong dong] CP Heat dong BQT khu S thang 01/2025 tại GMC -CTLNHID1000011126000036-1/1-CRE-002	0310101020352	MARITIME BANK 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
24	19/02/2025 15:00:08	19/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,189,563,862.00	306	990B2BIN	990000	TKThe :0978493866] tại MSCBVNX. BUI THE VIET chuyen tien mua ho so du thau B2B0200970422021915000720256F3I357675	0978493866	BUI THE VIET	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
25	19/02/2025 15:20:40	19/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,191,563,862.00	307	990CTLNH4	990000	TKThe :19036535789016] tại Techcombank. mua ho so sau QL VH nam 2025 FT25050914769522 -CTLNHID1000011168868529-1/1-CRE-002	19036535789016	FROMTCB VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
26	21/02/2025 15:38:01	21/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,193,563,862.00	308	990CTLNH4	990000	TKThe :181286512] tại VPBank. Cty Dai Yen chuyen tien mua ho so moi thau -CTLNHID1000011181096069-1/1-CRE-002	181286512	LE HOANG YEN	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
27	25/02/2025 01:05:12	25/02/2025	IIPD	0.00	535,850.00	3,194,099,712.00	309		0	Thanh toán lai thang 02/2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
28	25/02/2025 09:13:24	25/02/2025	DD	0.00	90,000,000.00	3,284,099,712.00	310	990B2 BIN	990000	TKThe :117602861666] tại ICBVVNVX. Thanh toán Dot 2 theo CV so 02/2025/CV-MBLAND vv thu địa điểm đặt biển quảng cáo tại nóc tòa nhà Diamond 136HTM theo HD 01/HD TDD B2B0200970415022509132320 25C17f838751	117602861666	CONG TY CP TONG CONG TY MBLAND	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam VietinBank
29	27/02/2025 11:39:01	27/02/2025	ZDWC	101,466,000.00	0.00	3,182,633,712.00	311	158719	217000	Rut tien THEO BIEN BAN HOP SO 73.2025 BQT NGAY 18.2.2025			
30	27/02/2025 11:39:01	27/02/2025	DDM	33,484.00	0.00	3,182,600,228.00	312	158719	217000	Rut tien THEO BIEN BAN HOP SO 73.2025 BQT NGAY 18.2.2025			
31	27/02/2025 19:21:35	27/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,184,600,228.00	313	9900 MNISM B	169152	2130003456 TRAN DUC VUONG Chuyen tien	1690862360	TRAN DUC VUONG	BIDV
32	28/02/2025 09:09:36	28/02/2025	DW	22,275,000.00	0.00	3,162,325,228.00	314	158719	217000	REF217A2521AK1XZ2WM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SAN XUAT DAU TU VA XNK GIFT VIET NHH01309001 BQT CC SAPPHERE TT 30 PHAN TRAM GIA TRI CON LAI HD SO 02.GV BQTGMS4	100222209999	CONG TY TNHH SAN XUAT DAU TU VA XNK GIFT VIET	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
33	28/02/2025 09:09:36	28/02/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,162,303,228.00	315	158719	217000	REF217A2521AK1XZ2WM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SAN XUAT DAU TU VA XNK GIFT VIET NHH01309001 BQT CC SAPPHERE TT 30 PHAN TRAM GIA TRI CON LAI HD SO 02.GV BQTGMS4			
34	12/03/2025 09:18:30	12/03/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,162,193,228.00	316	990QL TKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T03 2025			
35	12/03/2025 18:01:49	12/03/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,160,693,228.00	317	176634	217000	REF217A2530JUP10HGE B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 3/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
36	12/03/2025 18:01:49	12/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,160,671,228.00	318	176634	217000	REF217A2530JUP10HGE B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 3/2025			
37	16/03/2025 10:52:13	16/03/2025	DD	0.00	700,000.00	3,161,371,228.00	319	990CT LNH4	990000	TKThe :9151566666] tại Techcombank. Sun spa ck dat standee FT25076095863454 -CTLNHHID000011336343519-1/1-CRE-002	9151566666	NGUYEN THI THU VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
38	17/03/2025 09:29:07	17/03/2025	DW	29,326,600.00	0.00	3,132,044,628.00	320	176634	217000	REF217A2530SGK3DFGL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT G F/O 179888688 CTY TNHH TRIP&GO NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 0038/2025/HDKT/TG-GM CUNG CAP VA LAP DAT HE THONG CAMERA	179888688	CTY TNHH TRIP&GO	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
39	17/03/2025 09:29:07	17/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,132,022,628.00	321	176634	217000	REF217A2530SGK3DFGL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT G F/O 179888688 CTY TNHH TRIP&GO NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHERE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 0038/2025/HDKT/TG-GM CUNG CAP VA LAP DAT HE THONG CAMERA			
40	17/03/2025 16:09:50	17/03/2025	DD	0.00	64,500,000.00	3,196,522,628.00	322	990AC HIN	990000	TKThe :19133662173011] tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN TIEN COC VA TIEN THUE DIA DIEM 3 THANG TU 24 02 DEN 23052025 THEO HD SO 2402 2025 - ACH0200970407031716094920 251001836133	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
41	20/03/2025 09:10:01	20/03/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,256,522,628.00	323	182377	990000	REM 9901C1250320000002875 B/O TNPM F/O-2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHERE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTLS- REF/2025032010100110000335 01302001 THANH TOAN TIEN QUY CONG DONGI CHI PHI HOAT DONG THANG 02/2025 BAN QUAN TRI KHU SAPPHERE - TNR GOLDMARK CITY Bank Charge .00 VAT .00	0310101020352	TNPM	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
42	25/03/2025 01:17:40	25/03/2025	IIPD	0.00	489,735.00	3,257,012,363.00	324		0	Thanh toán lại tháng 03/2025			
43	31/03/2025 13:51:09	31/03/2025	DD	0.00	90,000,000.00	3,347,012,363.00	325	990AC HIN	990000	TKThe :19133662173011] tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN DOT 3 THEO CV 02 2025 - ACH0200970407033113510820 251001735928	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
44	04/04/2025 14:35:20	04/04/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,345,512,363.00	326	176634	217000	REF217A25405EHEW3HV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 04/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
45	04/04/2025 14:35:20	04/04/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,345,490,363.00	327	176634	217000	REF217A25405EHEW3HV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 04/2025			
46	09/04/2025 11:42:06	09/04/2025	DW	3,000,000,000.00	0.00	345,490,363.00	328	174662	217000	REF217A2540DEY557X4 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O VND1300600020101 Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi NHH01309001 CHUYEN TIEN GUI TIET KIEM VPBANK THEO HOP DONG 042025-02/VP-BQTS	VND1300600020101	Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
47	09/04/2025 11:42:06	09/04/2025	DDM	1,100,000.00	0.00	344,390,363.00	329	174662	217000	REF217A2540DEY557X4 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O VND1300600020101 Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi NHH01309001 CHUYEN TIEN GUI TIET KIEM VPBANK THEO HOP DONG 042025-02/VP-BQTS			
48	11/04/2025 15:58:19	11/04/2025	DD	0.00	2,000,000.00	346,390,363.00	330	990CTLNH4	990000	TKThe :939768888888 tại VPBank, vpb chi nhanh ha noi tai tro theo hop dong tien gui so 042025-01 vp-bqts va 042025-02 vp-bqts -CTLNHHID000011519836695-1/1-CRE-002	93976888888	LUONG QUOC ANH	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
49	15/04/2025 11:05:22	15/04/2025	DDM	110,000.00	0.00	346,280,363.00	331	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T04 2025			
50	22/04/2025 16:39:53	22/04/2025	DD	0.00	60,000,000.00	406,280,363.00	332	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy cong dong CP Hoat dong BQT khu 5 thang 03/2025 tại GMC -CTLNHHID000011600772305-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
51	23/04/2025 09:22:42	23/04/2025	DD	0.00	90,000,000.00	496,280,363.00	333	990ACHIN	990000	TKThe :19133662173011 tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN DOT 4 CV 02 2025 HD SO 01 HDTDD ACH0200970407042309224220 251001361288	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
52	25/04/2025 00:40:57	25/04/2025	IIPD	0.00	304,409.00	496,584,772.00	334		0	Thanh toan lai thang 04/2025			
53	08/05/2025 08:41:28	08/05/2025	DDM	110,000.00	0.00	496,474,772.00	335	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T05 2025			
54	21/05/2025 17:04:02	21/05/2025	DW	1,500,000.00	0.00	494,974,772.00	336	176634	217000	REF217A25502KWNC6HF B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 5.2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
55	21/05/2025 17:04:02	21/05/2025	DDM	22,000.00	0.00	494,952,772.00	337	176634	217000	REF217A25502KWNC6HF B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 5.2025			
56	22/05/2025 11:12:01	22/05/2025	DW	1,000,000.00	0.00	493,952,772.00	338	990TCC001	217000	NTDT-SCT3609304-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHTUE-(ST1000000)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
57	25/05/2025 01:13:45	25/05/2025	IIPD	0.00	81,570.00	494,034,342.00	339		0	Thanh toan lai thang 05/2025			
58	28/05/2025 09:54:08	28/05/2025	DD	0.00	60,000,000.00	554,034,342.00	340	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy cong dong CP Hoat dong BQT khu 5 thang 04/2025 tại GMC -CTLNHHID000011864462811-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
59	04/06/2025 18:18:15	04/06/2025	DD	0.00	20,764,887.00	574,799,229.00	341	990CTLNH4	990000	TKThe :180866666666 tại MB. Vitech ung ho cac chuong trinh cua cu dan va bQT -CTLNHHID000011919962546-1/1-CRE-002	180866666666	MBANK IBFT Cat Linh Ba Dinh Ha Noi VN	NH TMCP Quan Doi
60	06/06/2025 08:22:58	06/06/2025	DDM	110,000.00	0.00	574,689,229.00	342	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T06 2025			
61	12/06/2025 09:41:49	12/06/2025	ZDWC	97,500,000.00	0.00	477,189,229.00	343	176634	217000	PHAM KHANH HANG CCCD 034185000117 RT THEO BB HOP NGAY 8.6.2025		Tien mat tai quy	
62	12/06/2025 09:41:49	12/06/2025	DDM	32,175.00	0.00	477,157,054.00	344	176634	217000	PHAM KHANH HANG CCCD 034185000117 RT THEO BB HOP NGAY 8.6.2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
63	13/06/2025 15:10:10	13/06/2025	DD	0.00	60,000,000.00	537,157,054.00	345	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy công đồng CP Hoat dong BOT khu S thang 05/2025 tại GMC -CTLNHIDI000011993120768-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
64	19/06/2025 09:55:45	19/06/2025	DD	0.00	90,000,000.00	627,157,054.00	346	990ACHIN	990000	TKThe :19133662173011 tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN DOT 5 THEO CV 02 2025 -ACH0200970407061909554420251001500916	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
65	20/06/2025 08:41:57	20/06/2025	DW	1,500,000.00	0.00	625,657,054.00	347	160181	217000	REF217A2560XCDV9JW0 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT T6.2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
66	20/06/2025 08:41:57	20/06/2025	DDM	22,000.00	0.00	625,635,054.00	348	160181	217000	REF217A2560XCDV9JW0 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT T6.2025			
67	25/06/2025 01:14:14	25/06/2025	IIPD	0.00	95,416.00	625,730,470.00	349		0	Thanh toan lai thang 06/2025			
68	30/06/2025 11:19:37	30/06/2025	DW	36,830,376.00	0.00	588,900,094.00	350	172115	217000	REF217A2561DZXWX556 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HOP DONG DICH VU SO 01625.01.HDDV.BQT.TTVM	115603606868	CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH	NHTMCP CONG THUONG VIET NAM-HA NOI (VIETINBANK)
69	30/06/2025 11:19:37	30/06/2025	DDM	22,000.00	0.00	588,878,094.00	351	172115	217000	REF217A2561DZXWX556 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HOP DONG DICH VU SO 01625.01.HDDV.BQT.TTVM			
70	08/07/2025 12:10:35	08/07/2025	DDM	110,000.00	0.00	588,768,094.00	352	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T07 2025			
71	09/07/2025 09:31:56	09/07/2025	DW	14,766,795.00	0.00	574,001,299.00	353	160181	217000	REF217A2570DB3DGEMU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19038167130011 CONG TY TNHH THUONG MAI B.A NHH01310001 TT HOP DONG DICH VU SO 310525/HDKT	19038167130011	CONG TY TNHH THUONG MAI B.A	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCOMBANK)
72	09/07/2025 09:31:56	09/07/2025	DDM	22,000.00	0.00	573,979,299.00	354	160181	217000	REF217A2570DB3DGEMU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19038167130011 CONG TY TNHH THUONG MAI B.A NHH01310001 TT HOP DONG DICH VU SO 310525/HDKT			
73	11/07/2025 14:41:45	11/07/2025	DD	0.00	60,000,000.00	633,979,299.00	355	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy công đồng CP Hoat dong BOT khu S thang 06/2025 tại GMC -CTLNHIDI000012219300429-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
74	17/07/2025 17:48:02	17/07/2025	DW	9,113,974.00	0.00	624,865,325.00	356	990TCC001	217000	NTDT-SCTS1046189-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHTUE-(TB/QD 11320250328943381-ST9113974)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
75	25/07/2025 01:03:56	25/07/2025	IIPD	0.00	100,708.00	624,966,033.00	357		0	Thanh toan lai thang 07/2025			
76	25/07/2025 15:51:05	25/07/2025	DW	254,411.00	0.00	624,711,622.00	358	990TCC001	217000	NTDT-SCTS5344189-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHTUE-(TB/QD 1122025332727781-ST54411)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
77	26/07/2025 12:07:02	26/07/2025	DW	32,100.00	0.00	624,679,522.00	359	990TCC001	217000	NTDT-SCTS5355836-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHTUE-(ST32100)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
78	26/07/2025 12:12:02	26/07/2025	DW	292,559.00	0.00	624,386,963.00	360	990TCC001	217000	NTDT-SCTS5355857-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHTUE-(TB/QD 7240363591770001-ST292559)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
79	08/08/2025 12:43:44	08/08/2025	DDM	110,000.00	0.00	624,276,963.00	361	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T08 2025			
80	25/08/2025 01:00:26	25/08/2025	IIPD	0.00	106,052.00	624,383,015.00	362		0	Thanh toan lai thang 08/2025			
81	08/09/2025 09:48:49	08/09/2025	DDM	110,000.00	0.00	624,273,015.00	363	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T09 2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
82	12/09/2025 18:24:26	12/09/2025	DD	0.00	120,000,000.00	744,273,015.00	364	990IB FT2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy công đồng CP Hoat dong BOT khu 5 thang 07+08/2025 tại GMC -CTLNHID000012769464807-1/1-CRE-002			
83	21/09/2025 15:37:53	21/09/2025	DD	0.00	200,000.00	744,473,015.00	365	990IB FT2	990000	TKThe :83848888 tại OCB. 2314s4 ung ho trung thu -CTLNHID000012857963433-1/1-CRE-002			
84	23/09/2025 10:41:26	23/09/2025	DD	0.00	500,000.00	744,973,015.00	366	990B2 BIN	990000	TKThe :130788889999 tại MSCBVNVX. LE THI THU PHUONG S2.0909 0989558194 ung ho trung thu -B2B020097042209231041252025)9ZF950714	130788889999	LE THI THU PHUONG	Ngân hàng TMCP Quan doi MBBank
85	25/09/2025 01:00:22	25/09/2025	IIPD	0.00	114,607.00	745,087,622.00	367		0	Thanh toan lai thang 09/2025			
86	25/09/2025 10:29:57	25/09/2025	DD	0.00	5,000,000.00	750,087,622.00	368	990IB FT2	990000	TKThe :982258398 tại VIB. Cong ty CP ky thuat co dien Coninco UHTT -CTLNHID000012895028660-1/1-CRE-002			
87	28/09/2025 16:48:17	28/09/2025	DD	0.00	1,000,000.00	751,087,622.00	369	990CT LNH4	990000	TKThe :19031019477669 tại Techcombank. FITA PRIVATE FITNESS 2711s3 0936034808 FT25272718659724 -CTLNHID000012924158517-1/1-CRE-002	19031019477669	VND-TGTT-NGUYEN THUY LINH VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
88	29/09/2025 14:39:47	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	753,087,622.00	370	9900 MNISM B	215000	2130003456 BIDV CAU GIAY CHUYEN KHOAN MUA HO SO THAU HOP DONG TIEN GUI	215299033	THAI THI LAN HUONG	BIDV
89	29/09/2025 14:51:27	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	755,087,622.00	371	990IB FT2	990000	TKThe :22556666666666 tại Techcombank. TECHCOMBANK CN DONG DO NOP TIEN HO SO THAU HOP DONG TIEN GUI FT25272018512767 -CTLNHID000012931107063-1/1-CRE-002			
90	29/09/2025 17:18:58	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	757,087,622.00	372	990IB FT2	990000	TKThe :83838386 tại Techcombank. Techcombank CN Nguyen Co Thach FT25272835540171 -CTLNHID000012932486332-1/1-CRE-002			
91	29/09/2025 19:20:32	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	759,087,622.00	373	990B2 BIN	990000	TKThe :818818072003 tại MSCBVNVX. NGUYEN DUC DAT chuyen tien -B2B020097042209291920312025N5L699628	818818072003	NGUYEN DUC DAT	Ngân hàng TMCP Quan doi MBBank
92	29/09/2025 20:15:25	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	761,087,622.00	374	990B2 BIN	990000	TKThe :1045985256 tại BFTVVNVX. MBVCB.11107186280.462635.Vi etinBank Thanh An nop tien chao thau tien gui.CT tu 1045985256 NGUYEN TUAN ANH toi 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV -B2B020097043609292015252025DBce462635	1045985256	NGUYEN TUAN ANH	Ngân hàng TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
93	30/09/2025 10:57:21	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	763,087,622.00	375	9900 MNISM B	222153	2130003456 Ngân hàng TMCP Lạc phát viet nam nop ho so thau	2224228971	NGUYEN QUANG KHAI	BIDV
94	30/09/2025 15:18:45	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	765,087,622.00	376	990IB FT2	990000	TKThe :0968463596 tại SHB. NH SHB -CTLNHID000012940089920-1/1-CRE-002			
95	30/09/2025 15:37:51	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	767,087,622.00	377	990IB FT2	990000	TKThe :0399630686 tại SHB. SHB chuyen khoan mua ho so thau tien gui -CTLNHID000012940262937-1/1-CRE-002			
96	30/09/2025 18:55:00	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	769,087,622.00	378	990IB FT2	990000	TKThe :5078889999 tại LPBank. LPBank Tay Ho chuyen khoan MUA HO SO THAU HOP DONG TIEN GUI ma GD 100000018393745 -CTLNHID000012942273726-1/1-CRE-002			
97	30/09/2025 21:13:03	30/09/2025	DD	0.00	50,000.00	769,137,622.00	379	990B2 BIN	990000	TKThe :0560142441007 tại MSCBVNVX. s32201 -B2B02009704220930211302202523WH381328	0560142441007	NGUYEN THI HONG NGOC	Ngân hàng TMCP Quan doi MBBank
98	02/10/2025 17:06:09	02/10/2025	ZDWC	80,000,000.00	0.00	689,137,622.00	380	28183	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGAY 29.9.2025		Tien mat tai quy	
99	02/10/2025 17:06:09	02/10/2025	DDM	26,400.00	0.00	689,111,222.00	381	28183	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGAY 29.9.2025			
100	03/10/2025 11:28:15	03/10/2025	DW	19,091,000.00	0.00	670,020,222.00	382	175935	217000	REF217A25A03L0PARBN B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 21137519 CONG TY CO PHAN MISA NHH79307001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI MUA PHAN MEM KE TOAN THEO HOP DONG HDMB.MISA.HAN.2025.00999999 NGAY 30/09/2025 0109299765 TT PM MISA	21137519	CONG TY CO PHAN MISA	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
101	03/10/2025 11:28:15	03/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	669,998,222.00	383	175935	217000	REF217A25A03L0PARBN B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 21137519 CONG TY CO PHAN MISA NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI MUA PHAN MEM KE TOAN THEO HOP DONG HDMB.MISA.HAN.2025.00999999 NGAY 30092025 0109299765 TT PM MISA			
102	03/10/2025 15:23:33	03/10/2025	DW	80,000,000.00	0.00	589,998,222.00	384	28183	217000	REF217A25A03UU69GLC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 80% TRUOC VAT CHI PHI DANH GIA HE THONG THANG MAY TAI KHU DO THI SAPPHIRE THEO HD NOV250919/KONE-GOLDMARK SAPPHIRE NGAY 01.10.2025	0302285012	KONE VIETNAM LLC	NH CITIBANK-CN TP HCM
103	03/10/2025 15:23:33	03/10/2025	DDM	35,200.00	0.00	589,963,022.00	385	28183	217000	REF217A25A03UU69GLC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 80% TRUOC VAT CHI PHI DANH GIA HE THONG THANG MAY TAI KHU DO THI SAPPHIRE THEO HD NOV250919/KONE-GOLDMARK SAPPHIRE NGAY 01.10.2025			
104	08/10/2025 17:31:31	08/10/2025	DD	0.00	60,000,000.00	649,963,022.00	386	990IB FTZ	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy công đồng CP Hoạt động BQT Khu 5 tháng 09/2025 tại GMC -CTLNHIDI000013020956813-1/1-CRE-002			
105	09/10/2025 10:02:09	09/10/2025	DD	0.00	2,500,000.00	652,463,022.00	387	990B2 BIN	990000	TKThe :101110100 tại ICBVVNX. VTB CN HN PGD THANH DONG CHUYEN TIEN HO TRO KINH PHI HOAT DONG CUA BQT GOLDMARK CITY THEO HDTG 06.2025.32678 B2B0200970415100910020920 25NK6Y061185	101110100	NGUYEN THI HONG NHUNG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam VietinBank
106	14/10/2025 14:11:03	14/10/2025	DW	11,970,000.00	0.00	640,493,022.00	388	28183	217000	REF217A25A0MVPEUNB3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 68505268 CTY TNHH TM VA DV CONG NGHE NGOC ANH NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY TT CHI PHI CUNG CAP LAP DAT MAY TINH THEO HOP DONG HOP DONG 1010/2025-HDKT NGAY 10/10/2025	68505268	CTY TNHH TM VA DV CONG NGHE NGOC ANH	NHTMCP A CHAU-CN TP HCM (ACB)
107	14/10/2025 14:11:03	14/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	640,471,022.00	389	28183	217000	REF217A25A0MVPEUNB3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 68505268 CTY TNHH TM VA DV CONG NGHE NGOC ANH NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY TT CHI PHI CUNG CAP LAP DAT MAY TINH THEO HOP DONG HOP DONG 1010/2025-HDKT NGAY 10/10/2025			
108	17/10/2025 16:53:58	17/10/2025	DW	24,762,024.00	0.00	615,708,998.00	390	28183	217000	REF217A25A0SZUCA963 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY THANG 09.2025 TOA S1.52.S3.54.S5	03101010639008	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
109	17/10/2025 16:53:58	17/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	615,686,998.00	391	28183	217000	REF217A25A0SZUCA963 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY THANG 09.2025 TOA S1.52.S3.54.S5			
110	21/10/2025 10:12:07	21/10/2025	DW	110,000.00	0.00	615,576,998.00	392	990QL TKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T10 2025			
111	24/10/2025 21:47:29	24/10/2025	DD	0.00	10,905,010.00	626,482,008.00	393	990CT LN4	990000	TKThe :180866666666 tại MB. Vitech PCCC ung ho quy công đồng -CTLNHIDI000013197310611-1/1-CRE-002			
112	25/10/2025 00:55:24	25/10/2025	IIPD	0.00	107,996.00	626,590,004.00	394		0	Thanh toán lại tháng 10/2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
113	27/10/2025 13:44:02	27/10/2025	DW	300,000.00	0.00	626,290,004.00	395	990TC001	217000	NTDT-SCT7997387-USER990TCCTD11-MST0109299765-NOPHTUE-(TB/QD 11220250346526287-ST300000)	2600868869	PHONG GIAO DỊCH 50 10 KBNN KHU VỰC I	BIDV
114	29/10/2025 06:41:40	29/10/2025	DD	0.00	150,000.00	626,440,004.00	396	990CTLNH4	990000	TKThe :19028883871998 tại Techcombank. HL 3311 S2 FT25302375754387 -CTLNHI000013234468526-1/1-CRE-002	19028883871998	VND-TGTT-NGUYEN THI HAI HA VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
115	31/10/2025 17:45:17	31/10/2025	DD	0.00	300,000.00	626,740,004.00	397	9900MNISM B	211000	2130003456 2103 ung ho cac chau	2110408063	HOANG KIM THI	BIDV
116	07/11/2025 08:54:43	07/11/2025	DD	0.00	75,600,000.00	702,340,004.00	398	990CTLNH4	990000	TKThe :117602861666 tại Vietinbank. THANH TOAN DOT 6 THEO CV 02 2025 -CTLNHI000013322385400-1/1-CRE-002	117602861666	CONG TY CO PHAN TONG CONG TY MBLAND	NH TMCP Cong thuong VN
117	08/11/2025 22:51:27	08/11/2025	DD	0.00	60,000,000.00	762,340,004.00	399	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy cong dong CP Hoat dong BQT khu 5 thang 10/2025 tại GMC -CTLNHI000013340676245-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
118	13/11/2025 08:40:47	13/11/2025	DW	110,000.00	0.00	762,230,004.00	400	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T11 2025		Tien mat tai quy	
119	18/11/2025 10:46:20	18/11/2025	ZDWC	90,000,000.00	0.00	672,230,004.00	401	175935	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGAY 11.11.2025			
120	18/11/2025 10:46:20	18/11/2025	DDM	29,700.00	0.00	672,200,304.00	402	175935	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGAY 11.11.2025			
121	18/11/2025 11:26:29	18/11/2025	DW	19,189,366.00	0.00	653,010,938.00	403	163562	217000	REF217A2580U91WUU1D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T10.2025 TOA S1 S2 S3 S4 S5	03101010639008	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
122	18/11/2025 11:26:29	18/11/2025	DDM	22,000.00	0.00	652,988,938.00	404	163562	217000	REF217A2580U91WUU1D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T10.2025 TOA S1 S2 S3 S4 S5			
123	21/11/2025 15:14:38	21/11/2025	DD	0.00	50,000,000.00	702,988,938.00	405	990B2BIN	990000	TKThe :68030899999 tại MSCBVNVX. ck vào quỹ cụ dân tộc chuc hc - B2B0200970422112115143720 25Q58B928803	6803089999	CAO THANH HAO	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
124	25/11/2025 01:21:10	25/11/2025	IIPD	0.00	116,394.00	703,105,332.00	406		0	Thanh toan lai thang 11/2025			
125	26/11/2025 21:36:18	26/11/2025	DD	0.00	50,000,000.00	753,105,332.00	407	990IBFT2	990000	TKThe :19032002671018 tại Techcombank. Pham Khanh Hang nop tien vào tài khoản FT25331447436305 -CTLNHI000013532451689-1/1-CRE-002			
126	27/11/2025 12:19:53	27/11/2025	DD	0.00	5,000,000.00	758,105,332.00	408	9900MNISM B	330000	2130003456 Gian hang hoi cho dong gop phat sinh	3300515217	NGUYEN VAN NINH	BIDV
127	28/11/2025 15:03:15	28/11/2025	DW	20,000,000.00	0.00	738,105,332.00	409	163562	217000	REF217A2581AYUBT7BV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG CHI PHI TRANG TRI NOEL THEO HOP DONG 2011/2025/HDDV/PANA-BQTS	3339516789	CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
128	28/11/2025 15:03:15	28/11/2025	DDM	22,000.00	0.00	738,083,332.00	410	163562	217000	REF217A2581AYUBT7BV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG CHI PHI TRANG TRI NOEL THEO HOP DONG 2011/2025/HDDV/PANA-BQTS			
129	03/12/2025 11:11:03	03/12/2025	DD	0.00	17,920,680.00	756,004,012.00	411	990IBFT2	990000	TKThe :0394508287 tại OCB. Thanh toan tien thu mua cap tai thang may -CTLNHI000013609945022-1/1-CRE-002			
130	05/12/2025 20:21:59	05/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	759,004,012.00	412	990IBFT2	990000	TKThe :9151566666 tại Techcombank. NGUYEN THI THU chuyen tien FT25339164406133 -CTLNHI000013638633191-1/1-CRE-002			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
131	08/12/2025 10:00:46	08/12/2025	DW	110,000.00	0.00	758,894,012.00	413	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T12 2025			
132	11/12/2025 17:42:20	11/12/2025	DD	0.00	60,000,000.00	818,894,012.00	414	990IBFT2	990000	TKThe :03101010020352 tai MSB. TT Quy cong dong CP Hoat dong BOT khu 5 thang 11 2025 tai GMC -CTLNHIDI000013706780034-1/1-CRE-002			
133	19/12/2025 20:15:30	19/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	821,894,012.00	416	9900MNISM B	260154	2130003456 Den led PFC tai tro CT noel	2600923333	KHUAT DUY THUONG	BIDV
134	21/12/2025 12:41:25	21/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	824,894,012.00	417	990B2BIN	990000	TKThe :0383209789 tai MSCBVNVX. Scots English Vinhomes Gardenia chuyen khoan - B2B0200970422122112412420 259L5P373165	0383209789	BUI THI KIM QUY	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
135	25/12/2025 01:52:40	25/12/2025	IIPD	0.00	128,575.00	825,022,587.00	418		0	Thanh toan lai thang 12/2025			
Cộng phát sinh (Total Amount)				3,812,675,488.00	1,523,752,469.00								
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						825,022,587.00							

Giao dịch viên/ Teller



Trần Thị Ngọc Ánh

Kiểm soát viên/ Supervisor



Cao Lưu Trang

